TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/DS-ST
Ngày 25-10-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng thi công"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số 174/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Anh V, sinh năm 1980; thường trú: Số 1353 đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 34, khu 7, phường P, thành phố M, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Văn Quang T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh N. Địa chỉ liên lạc: Số 467/9 Đ, khu 1, phường C, thành phố M, tỉnh B, là người đại diện theo uỷ quyền (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 31/3/2021), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Kiến Trúc B, địa chỉ trụ sở: Số 31 Lê Thị T, tổ 12, khu 2, phường L, thành phố M, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Chiến T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

Người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Văn Sự - Công ty luật Nam Bắc S thuộc đoàn luật sư Thành phố M, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV xây dựng Long Gia B, địa chỉ: Số 43A, đường ĐX 145, phường T, thành phố M, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Phi L, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 43A, đường ĐX 145, phường T, thành phố M, tỉnh B, Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Văn Quang T trình bày:

Ngày 30/8/2019, bà Vũ Thị Anh Vân ký với Công ty TNHH Kiến Trúc B (sau đây gọi tắt là Công ty Kiến Trúc B) hợp đồng thi công xây dựng nhà số 06/2019/HĐXD-KTB ký để thi công công trình nhà ở tại phường T, thành phố M, tỉnh B. Nội dung hạng mục thi công là xây dựng hoàn thiện công trình, giá trị hợp đồng là 3.250.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó, bà V yêu cầu thi công thêm hai ban công và đổ mái, chi phí phát sinh thêm là 114.113.200 đồng, như vậy tổng số tiền bà V phải thanh toán cho Công ty Kiến Trúc B để hoàn thiện công trình là 3.364.113.200 đồng. Ngày 11/3/2020, bà V đã tạm ứng cho Công ty Kiến Trúc B số tiền 2.700.000.000 đồng.

Sau đó, Công ty Kiến Trúc B không còn khả năng tài chính để tiếp tục thi công, do đó Công ty Kiến Trúc B đã đồng ý để bà V giao lại khối lượng công việc còn lại để hoàn thành công trình cho các bên khác thi công nên bà V đã ký kết các hợp đồng sau:

Hợp đồng kinh tế số 11/2020-CKTG/HĐKT giao cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ khí Trịnh G lắp đặt thi công cửa cuốn, cửa nhôm kính, lan can, cầu thang kính (có kèm theo bảng báo giá dự toán) với số tiền 489.219.020 đồng.

Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐ-XD giao cho Công ty TNHH MTV xây dựng Long Gia B tiếp tục thi công phần thô còn tồn đọng và phần cần hoàn thiện của Công ty Kiến Trúc B đang thi công với số tiền 241.822.000 đồng (số tiền này được công ty Kiến Trúc B trừ lại vào tổng giá trị hợp đồng đã ký với bà V ngày 30/8/2019). Ngoài ra, bà V yêu cầu thêm một số chi tiết và phát sinh thêm số tiền 44.170.000, số tiền này bà V tự chi trả.

Hợp đồng mua bán số 01/2020 giao cho Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng và thương mại Kiến Gia P cung cấp vật tư (gạch ốp, lát sàn loại 1, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện để thi công phần hoàn thiện của công trình với số tiền 233.982.000 đồng, có bảng báo giá, các biên nhận kèm theo.

Hợp đồng mua bán số 01/2020 giao cho ông Lê Đình L thi công đá hoa cương ngạch cửa trong nhà (cửa sổ, đánh bóng cầu thang, bậc tam cấp ngoài) với số tiền 49.748.000 đồng, có biên nhận tiền kèm theo.

Hợp đồng mua bán số 01/2020 giao cho công ty TNHH MTV Thiên Gia P thi công lắp đặt nền, thiết bị vệ sinh, máy nước nóng năng lượng mặt trời với số tiền 234.977.000 đồng, có hóa đơn, phiếu tính tiền, phiếu xuất kho kèm theo.

Hợp đồng mua bán số 01/2020 giao cho Cửa hàng Hoàng N thi công lắp ráp khung trần thạch cao với số tiền 63.456.000 đồng.

Số tiền bà Vân đã thanh toán để các đơn vị khác tiếp tục thi công hoàn thiện công trình sau khi Công ty Kiến Trúc B dừng thi công, bàn giao lại là 1.313.204.020 đồng. Theo thỏa thuận giữa bà V và Công ty Kiến Trúc B, số tiền bà V cần thanh toán để hoàn thiện công trình là 3.364.113.200 đồng, nhưng đến nay tổng số tiền bà V đã chi (bao

gồm tiền đã tạm ứng cho Công ty Kiến Trúc B) để hoàn thiện công trình là 4.013.204.020 đồng, số tiền 649.090.820 đồng, chênh lệch này là số tiền tương ứng với phần công việc Công ty Kiến Trúc B chưa hoàn thành trong 2.700.000.000 đồng đã tạm ứng.

Căn cứ theo Điều 3 Hợp đồng thi công xây dựng nhà số 06/2019/HĐXD- KTB ngày 30/08/2019 hai bên đã ký kết: "*Nếu hợp đồng không được hoàn thành hoặc bị chấm dứt, bên B phải hoàn trả lại số tiền mà bên A đã ứng trước tương ứng với phần công việc chưa hoàn thành hoặc bị vi phạm"*

Ngày 26/01/2021, bà V gửi văn bản yêu cầu thanh toán về việc hoàn trả số tiền đã ứng trước do vượt so với phần công việc đã thực hiện đến Công ty Kiến trúc B. nhưng Công ty Kiến Trúc B vẫn không có phản hồi, việc Công ty Kiến trúc B không hoàn trả số tiền trên cho bà V làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V. Vì vậy, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Hoàn trả cho bà V số tiền 649.090.820 đồng tương ứng với phần công việc Công ty Kiến Trúc B chưa hoàn thành. Trường hợp chậm thanh toán thì Công ty TNHH Kiến Trúc B phải chịu lãi suất chậm trả theo đúng như thỏa thuận tại khoản 3 điều 2 của hợp đồng 03 bên về thi công xây dựng ký ngày 04/5/2020 như sau: 649.090.820 đồng x 1.5%/tháng x 20 tháng = 194.727.246 đồng.

Bị đơn Công ty Kiến Trúc B do ông Bùi Chiến T là người đại diện hợp pháp trình bày: Theo thỏa thuận thanh toán giữa bà Vân và Công ty Kiến Trúc B, căn cứ trên bảng dự toán xây dựng, bảng phát sinh hạng mục, phát sinh ngoài hạng mục, tổng hợp lại và trừ số tiền Công ty đã tạm ứng, số tiền bà V đã chi trả hợp lý dựa trên bảng dự toán thì số tiền còn lại Công ty Kiến Trúc B sẽ thanh toán cho bà V.

Như vậy, trong văn bản bà V gửi ngày 25/01/2021 cho Công ty Kiến Trúc B có một số khoản mục yêu cầu cần làm rõ và chưa đúng với bảng dự toán mà hai bên đã thống nhất, các chi phí chênh lệch phát sinh mà bà Vân sửa đổi và thực hiện không đúng như trong bảng dự toán ban đầu dẫn đến chi phí cao hơn so với dự toán của Công ty Kiến Trúc B. Ngoài ra, cũng không xác định rõ nguyên vật liệu phát sinh xây dựng khác trong thời gian bà V thi công các hạng mục còn lại có đúng với bảng dự toán ban đầu của Công ty Kiến Trúc B hay không, cho nên việc bà V cộng dồn lại để yêu cầu Công Ty Kiến Trúc B thanh toán theo yêu cầu của bà V là chưa thực sự hợp lý.

Công ty TNHH Kiến Trúc B tổng hợp lại như sau:

STT	**DIỄN GIẢI HẠNG MỤC**	**Thành tiền**	
		Kiến Trúc Bùi	**Chị Vân**
1	Tổng giá trị hợp đồng	3,250,000,000	
2	Phát sinh ban công + mái	240,561,200	
Phát sinh chi phí ngoài dự toán			
3	Trần thạch cao	10,000,000	
4	Sửa kích thước góc nhà	50,000,000	
5	Chi phí khung sắt yoga	5,000,000	

6	Xin giấy phép xây dựng (xin phép 2 lần tính 1 lần)	10,000,000	
Hạng mục chị Vân thi công chi trả			
	Công ty TNHH MTV XD Long Gia Bào Nhân công phần thô,		241,822,000
	CTY TNHH MTV THIÊN GIA P Thi công lắp đặt gạch nền,		234,977,000
	CTY TNHH KTXD & TM KIẾN GIA PH Cung cấp vật tư gạch ốp, lát,		233,982,000
	CTYTNHHĐTXD CK TRỊNH G		489,219,020
	CỬA HÀNG HOÀNG NAM Thi công, lắp ráp khung trần		63,456,000
	LÊ ĐÌNH L Thi công ngạch cửa (cửa sổ, đánh bóng cầu thang, tam cấp		49,748,000
	CỘNG	3,565,561,200	1,313,204,020
Hạng mục chi phí loại trừ, không có trong bảng dự toán		Dự toán	Chênh lệch loại bỏ
1	Thi công nhôm kính	397,752,500	(91,466,520)
2	Hạng mục trần thạch cao không có trong bảng dự toán		(63,456,000)
3	Máy nước nóng HasLen		(19,800,00)
	TỔNG CỘNG	3,565,561,200	1,138,481,500
	Đã tạm ứng của chị V		2,700,000,000
	Còn lại phải thanh toán	**(272,920,300)**	

Như vậy: Số tiền còn lại mà Công ty Kiến Trúc B phải thanh toán lại cho bà V là: 272.920.300 đồng, không phải là: 649.090.820 đồng như bà V đã nêu.

Đề nghị bà Vũ Thị Anh V xem xét và thống nhất để Công ty Kiến Trúc B lấy căn cứ thanh toán số tiền còn lại cho bà V.

Đối với yêu cầu độc lập của Công ty Long Gia B thì Công ty Kiến Trúc B thống nhất phần trình bày và đồng ý yêu cầu độc lập của Công ty Long Gia B. Công ty Kiến Trúc B đồng ý thanh toán cho Công ty Long Gia B số tiền còn nợ 252.000.000 đồng và lãi suất theo thoả thuận.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 30/6/2022, các lời khai trong quá tố tụng và tại

phiên toà sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV xây dựng Long Gia B (sau đây gọi tắt là Công ty Long Gia B) trình bày: Theo thoả thuận 3 bên tại hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐ-XD, ngày 04/5/2020 giữa bà Vũ Thị Anh V, Công ty Kiến Trúc B và Công ty Long Gia B thì Công ty Long Gia B được Công ty Kiến Trúc B giao lại công việc thi công được ký giữa bà Vũ Thị Anh V và Công ty Kiến Trúc B. Theo biên bản bàn giao ngày 04/5/2020 thì Công ty Long Gia B nhận làm các công việc có sự xác nhận của Công ty Kiến trúc B như sau: Ôp Lát gạch nền và tường; ốp gạch nền 60 x 60 bóng kiếng, đá trang trí; thi công sơn nước, bột trét tường; trang trí đèn lon; lắp đặt thiết bị vệ sinh; lắp đặt hệ thống điện và chiếu sáng, hàng rào trước, sau; sân trước, sân sau; cán, lát gạch nền sân thượng; vệ sinh công trình trước khi bàn giao.

Theo thoả thuận thì Công ty Kiến Trúc B phải thanh toán cho Công ty Long Gia B số tiền 571.178.000 đồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Công ty Long Gia B hoàn tất việc thi công với bà Vũ Thị Anh V. Tuy nhiên, Công ty Kiến Trúc B chỉ thanh toán được 294.178.000 đồng, còn nợ lại 252.000.000 đồng, Công ty Long Gia B đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty Kiến Trúc B không thanh toán cho Công ty Long Gia B.

Vì vậy, Công ty Long Gia B yêu cầu Công ty Kiến trúc B phải thanh toán cho Công ty Long Gia B số tiền 327.780.000 đồng bao gồm nợ gốc 252.000.000 đồng và lãi suất theo thoả thuận tính từ ngày 30/10/2020 đến ngày 30/6/2022 với số tiền 75.780.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của Công ty Long Gia B là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty Kiến Trúc B đã được triệu đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qúa trình tố tụng, bà V, Công ty Kiến Trúc B và Công ty Long Gia B thống nhất xác định việc bà V và Công ty Kiến Trúc B ký hợp đồng thi công xây dựng nhà số 06/2019/HĐXD-KTB, ngày 30/8/2019, tổng giá trị hợp đồng là 3.250.000.000 đồng, phần phát sinh ban công + mái 114.113.200 đồng, tổng cộng 3.364.113.200 đồng (ba tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ba triệu hai trăm đồng), bà V đã tạm ứng cho Công ty Kiến Trúc B số tiền 2.700.000.000 đồng. Ngày 04/5/2020, giữa V, Công ty

Kiến Trúc B và Công ty Long Gia B ký hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐ-XD, theo đó Công ty Kiến Trúc B giao lại công việc thi công ký giữa bà Vũ Thị Anh V và Công ty Kiến Trúc B cho Công ty Long Gia B đối với phần nhân công. Công ty Kiến Trúc B còn nợ Công ty Long Gia B số tiền 252.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Sau khi bà V ký hợp đồng số 06/2019 ngày 30/8/2019 với Công ty Kiến Trúc B, do khó khăn về kinh tế nên Công ty Kiến Trúc B không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký với bà V nên đến ngày 04/5/2020 giữa bà V với Công ty Kiến Trúc B đã ký tiếp hợp đồng số 01/2020/HĐ-XD với bên thứ 3 là Công ty Long Gia B để công ty Long Gia B tiếp tục hoàn thiện công trình nhà ở của bà V mà Công ty Kiến Trúc B chưa thực hiện được như đã thỏa thuận với bà V. Do đó, hợp đồng số 06/2019/HĐXD-KTB ngày 30/8/2019 giữa bà V và Công ty Kiến Trúc B đã chấm dứt và chuyển giao phần hợp đồng còn lại cho Công ty Long Gia B. Tại Điều 1 của Hợp đồng số 01/2020/HĐ-XD ngày 04/5/2020 có nêu: "*Bên A giao cho Bên B (có sự đồng ý của bên C) thực hiện thi công xây dựng phần hoàn thiện công trình và một số công việc phần thô còn tồn đọng lại thuộc công trình Xây dựng nhà ở tại phường T, thành phố M, tỉnh B là đối tượng của hợp đồng thi công xây dựng nhà số 06/2019/HĐXD-KTB ký ngày 30/8/2019 giữa bên c và bên A (theo hình ảnh đính kèm được các bên tại hợp đồng này ký xác nhận và kèm theo biên bản thống nhất chi tiết khối lượng và biên bản bàn giao mặt bằng có ký xác nhận giữa bên A, bên B và bên C của hợp đồng này"*.

[2.3] Quá trình tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm, các đương sự xác định không có biên bản chi tiết khối lượng và biên bản bàn giao mặt bằng giữa bà V, Công ty Long Gia B và Công ty Kiến Trúc B để xác định rõ về phần khối lượng và hạng mục Công ty Kiến Trúc B chưa hoàn thiện ở hợp đồng số 06/2019 ngày 30/8/2019 để giao lại cho Công ty Long Gia B như hợp đồng số 01/2020/HĐ-XD ngày 04/5/2020 đã ký. Tuy nhiên, tại phần cơ sở kết lập hợp đồng số 01 ngày 04/5/2020 các đương sự thống nhất số tiền nhân công để thi công phần còn tồng đọng và phần hoàn thiện của ông trình là 241.822.000 đồng, số tiền này bà V sẽ thanh toán cho Công ty Long Gia B và sẽ được trừ lại vào tổng giá trị đồng mà bà V đã ký với Công ty kiến trúc B. Ngoài ra, do bà V yêu cầu thêm một số chi tiết làm phát sinh thêm số tiền phải trả cho Công ty Long Gia B 44.170.000 đồng, phần phát sinh này bà V tự chịu trách nhiệm trả cho Công ty Long Gia B và không được trừ vào tổng giá trị hợp đồng đã ký với Công ty Kiến Trúc B. Tuy nhiên, do các bên không có bảng dự toán, không có biên bản quyết toán và bàn giao khối lượng công việc đã hoàn thành, mặt khác bà V đã cung cấp đầy đủ các hợp đồng và hoá đơn để chứng minh cho phần chi phí chênh lệch với số tiền 649.090.820 đồng. Như vậy, Công ty Kiến trúc B cho rằng chênh lệch phải thanh toán cho bà V là 272.920.300 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bị đơn. Bà V yêu cầu Công ty Kiến Trúc B phải hoàn trả lại cho bà V số tiền 649.090.820 đồng là có cơ sở.

[2.4] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn thấy rằng, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân sự "*lãi suất vay do các bên thoả thuận. Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....*". Theo thỏa thuận tại khoản 3 điều 2 của hợp đồng 03 bên về thi công xây dựng ký ngày 04/5/2020 quy định về quyền và nghĩa vụ của bên C (Công ty Kiến Trúc B): "…Chịu lãi suất chậm trả 1,5%/tháng trên số tiền phải hoàn

trả hoặc thanh toán nếu đến thời điểm phải hoàn trả hoặc thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng này…". Do đó, việc thoả thuận lãi suất chậm trả 1,5%/tháng giữa nguyên và bị đơn là phù hợp. Sau khi công trình hoàn thiện, ngày 25/01/2021 bà V gửi văn bản yêu cầu Công ty Kiến Trúc B phải thoanh toán số tiền chênh lệch đã tạm ứng trong thời hạn 10 ngày nhưng Công ty Kiến Trúc B không thanh toán. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi suất từ ngày 06/02/2021 đến ngày 25/10/2022 (tính tròn 20 tháng) với số tiền 194.727.246 đồng.

[2.5] Đối với yêu cầu độc lập của Công ty Long Gia B yêu cầu Công ty Kiến Trúc B phải trả số tiền 252.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 30/10/2020 đến ngày 30/6/2022, tương đương số tiền 75.780.000 đồng, xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Công ty Kiến Trúc B đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Công ty Long Gia B nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Long Gia B.

[2.6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 422, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 112, 113, 120, 121, 123 Luật xây dựng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Anh V đối với bị đơn Công ty TNHH Kiến Trúc B về việc tranh chấp hợp đồng thi công.

Buộc Công ty TNHH Kiến Trúc B phải thanh toán cho bà Vũ Thị Anh V số tiền 843.818.066 đồng (tám trăm bốn mươi ba triệu tám trăm mười tám ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó 649.090.820 đồng (sáu trăm bốn mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn tám trăm hai mươi đồng) tiền nợ gốc và 194.727.246 (một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty TNHH MTV xây dựng Long Gia B đối với Công ty TNHH Kiến Trúc B.

Buộc Công ty TNHH Kiến Trúc B phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV xây dựng Long Gia B số tiền 327.780.000 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng), gồm 252.000.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu đồng) tiền nợ gốc và 75.780.000 đồng (bảy mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) tiền lãi.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Kiến Trúc B phải chịu 53.703.542 đồng. Trả lại cho bà Vũ Thị Anh V 16.734.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0056400, ngày 11/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

- Trả lại cho Công ty Long Gia B 8.194.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001546, ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh B ;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Liên